

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-----**-----

Bản án số: 99/2019/HSST

Ngày: 20.06.2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----*****-----

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thanh Tú**

Các hội thẩm nhân dân: 1. **Bà Nguyễn Thị Huyền Nga**

2. **Bà Nguyễn Thị Thu Hảo**

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Phạm Thị Mai** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hai Bà Tr- ng, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Tr- ng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Phạm Thị Mai** - Kiểm sát viên.

Ngày 20.06.2019, tại trụ sở Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2019/HSST ngày 06.05.2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Kiều Trung K - Sinh ngày: 9/4/2002, HKTT: Số 7 ngõ 661 Đ, phường D, quận H, thành phố N. Nơi ở: Ngõ 34 Tổ 50 V, phường V, quận M, thành phố N. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hoá: 1/12. Con ông: Kiều Xuân C (đã chết), con bà: Nguyễn Hoàng M (sinh năm 1963). Tiền án, tiền sự: 01 tiền án: Ngày 30/11/2018 Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà Nội xử 30 tháng tù, tội Cướp tài sản (Chưa xóa án tích). Danh chỉ bản số: 120 lập ngày 31/03/2019 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Hiện bị cáo đang thi hành bản án số 236 ngày 30/11/2018

và Quyết định thi hành án số 13 ngày 14/01/2019 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm tại trại tạm giam số x – Công an Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:**

- Chị Hạ Thị Diệu O, sinh năm 1996

HKTT: Khu 3 ĐC, thành phố B, tỉnh B.

Trú tại: 124 V, phường V, quận T, thành phố N.

- Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1995

HKTT: Xóm 4, Đội 4, xã TN, huyện Th, thành phố N.

Vắng mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Tấn P, sinh năm 1992. HKTT: Xóm 8, X, huyện XT, tỉnh Đ. Trú tại: Tổ 93 phố L, phường L, quận M, thành phố N.

Anh Nguyễn Duy Th, sinh năm 1982, ĐKTT: thôn XD, xã HT, huyện C, tỉnh Y; Chỗ ở: 355 L, phường L, quận M, thành phố H.

Vắng mặt tại phiên tòa.

***Đại diện hợp pháp cho bị cáo:** Bà Nguyễn Hoàng M, là mẹ đẻ của bị cáo (sinh năm 1963) Trú tại: Ngõ 34 Tổ 50 V, phường V, quận M, thành phố H.

Có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo:** bà Phan Thị Thu Trang – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 4 giờ ngày 05/6/2018, Kiều Trung K điều khiển xe máy Future màu đen (không lắp BKS) chở Hoàng Minh G (chưa xác định được lai lịch) về nhà Kiên tại địa chỉ tổ 50, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội thì gặp Nguyễn

Minh Đ (sinh ngày: 18/9/2006 - 11 tuổi 8 tháng 18 ngày, chỗ ở: số 13 ngách 15/5 VH, phường D, quận K, thành phố H) và Nguyễn Việt H (sinh ngày: 06/03/2004 - 14 tuổi 02 tháng 30 ngày, chỗ ở: số 7 ngõ 27 B, phường L, quận B, tỉnh N). Do trước đó Đ cho K mượn xe máy Future, Đ gặp K đòi lại xe máy nhưng K không trả. K điều khiển xe máy chở G bỏ đi nên Nguyễn Việt H điều khiển xe máy chở Nguyễn Minh Đ đi theo. Khoảng 04 giờ 30 cùng ngày, khi cả nhóm đi đến khu vực cổng trường tiểu học Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội thì G và K nhìn thấy anh Nguyễn Duy T (sinh năm: 1995, HKTT: xóm 4, Đội 4, xã TN, huyện TT, thành phố N) và chị Hạ Thị Diệu O (sinh năm: 1996, HKTT: Khu 3 ĐC, thành phố BN, tỉnh BN) đang đi bộ dưới lòng đường hướng về phía cầu Vĩnh Tuy. Anh T cầm một chiếc túi xách trên tay trái. G nói với K “có cướp không”. K nói “tùy”. Lúc này nhóm K đang đi ngược chiều với anh T, chị O. G nói với K “Quay xe lại, đi sát vào để tôi giật cho”. K quay xe lại và nói với H: “Thấy xe nào đi đằng sau thì táng đầu xe cho anh”. Lúc này, H điều khiển xe máy cách xe của K khoảng 01 mét. H nói “vâng”. Sau đó K điều khiển xe áp sát anh T. G ngồi sau dùng tay phải giật túi xách của anh T đang cầm trên tay trái. Sau đó cả nhóm bỏ chạy lên trên cầu Vĩnh Tuy thì dừng lại. G lục túi xách lấy được 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu xám, 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng, 70.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân. G đưa cho K chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu xám và 70.000 đồng. G lấy chiếc Iphone 6 Plus màu vàng. Túi xách cùng một số giấy tờ G vứt xuống chân cầu Vĩnh Tuy (không nhớ địa điểm vứt). K, G, H, Đ không bàn bạc về việc cướp giật tài sản. H, Đ không được chia tài sản cướp giật được. 70.000 đồng K đã đổ xăng xe máy.

Trưa ngày 5/6/2018 K rủ T1 “bé” và D (không xác định lai lịch) cùng đi bán điện thoại tại cửa hàng điện thoại số 355 phố Vĩnh Hưng cho anh Nguyễn Duy T1 (sinh năm: 1982, chỗ ở: Tổ 29 phường L, quận M, thành phố H) giá 900.000 đồng và K đã chi tiêu cá nhân hết. Khi bán điện thoại cho anh T1, K nói với anh Th điện thoại là của K bị khóa mật khẩu. Th và D không biết điện thoại do K cướp giật mà có. Ngày 10/6/2019, Kiên đã trả lại xe máy Future cho Đ. K không đi bán điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Việt H và Nguyễn Minh Đ khai: Mục đích Đ đi cùng K để đòi xe máy Future cho K mượn. H khai: Khi K quay xe lại và đi về phía sau đôi nam nữ, K quay sang nói với H “đi đằng sau anh nhé”. Đ khai: Nghe thấy K nói với H “có gì táng đầu xe cho anh”. H và Đ không hiểu ý K nói. Khi bạn của K ngồi sau dùng tay giật lấy chiếc túi xách rồi tăng ga bỏ chạy về hướng cầu Vĩnh

Tuy. Sau đó H, Đ mới hiểu K nói như vậy nghĩa là nếu có xe nào đuổi theo thì H sẽ cản trở lại để Kiên tẩu thoát. K, H, Đ không bàn bạc về việc cướp giật trên. Xe máy Future Đ mượn của T (không xác định lai lịch). Đ đã trả xe máy cho T.

Ngày 05, 07/6/2018 chị O và anh T đến công an phường Vĩnh Tuy và Công an thành phố Hà Nội trình báo về việc bị cướp giật tài sản. Chị O giao nộp cho Công an thành phố Hà Nội 01 vỏ hộp điện thoại Iphone 6 plus có số Imei 352051079910201.

Ngày 19/06/2018, tổ công tác đội 8 phòng CSHS – Công an Thành phố Hà Nội tiến hành rà soát tang vật vụ cướp giật tài sản, phát hiện tại cửa hàng kinh doanh sửa chữa mua bán điện thoại One Mobile, địa chỉ: 93 đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Hà Nội đang bày bán chiếc điện thoại Iphone 6 Plus có đặc điểm giống tang vật vụ án nên tổ công tác đã mời anh Nguyễn Tấn P (sinh năm: 1992, ĐKTT: xóm 6, XN, XT, NĐ, chỗ ở: 93 phố L, phường Đ, quận M, thành phố N) chủ cửa hàng One Mobile về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan điều tra, anh Nguyễn Tấn P khai: Khoảng 14h ngày 05/6/2018, anh Nguyễn Duy Th (sinh năm 1982, địa chỉ: tổ 29, phường L, quận M, thành phố N, kinh doanh điện thoại tại số 355 L, phường V, quận M) gọi điện và giới thiệu khách bán điện thoại cho anh P. Anh P sang cửa hàng 355 L thì gặp anh Th và 03 thanh niên. Qua trao đổi thì một trong 3 thanh niên nói muốn bán chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng, có số Imei 352051079910201. Khi mua, anh P không biết điện thoại do Cướp giật mà có và giao nộp điện thoại trên cho cơ quan điều tra. Anh P nhận dạng được K là người bán điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng. Anh P từ chối đối chất với K.

Anh Nguyễn Duy Th khai: Trưa ngày 05/6/2018, có khoảng 4-5 thanh niên đến cửa hàng 355 L, thành phố N bán chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu ghi bạc số Imei 354453060021303, bị khóa mật khẩu. Anh Th hỏi nguồn gốc điện thoại thì một nam thanh niên nói là điện thoại của mình, nên anh Th mua với giá 900.000 đồng. Anh Th không biết điện thoại trên do phạm pháp mà có. Anh Th đã giao nộp cho cơ quan điều tra chiếc điện thoại trên. Sau đó khoảng 14 giờ cùng ngày, nam thanh niên này đi cùng 2 thanh niên khác đến bán 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng nhưng anh Th không mua và đã giới thiệu cho anh Pt mua điện thoại trên.

Anh Th nhận dạng được K là người bán điện thoại Iphone 6 Plus màu xám; khoảng 14 giờ cùng ngày K quay lại bán chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng.

Anh Th và anh P không yêu cầu K bồi thường 900.000 đồng và từ chối đối chất với Kiên.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng số 85 ngày 08/10/2018 kết luận:

Điện thoại Iphone 6 Plus 64Gb, số Imei 352051079910 201 màu vàng gold, đã qua sử dụng trị giá 6.000.000 đồng.

Điện thoại Iphone 6 Plus 64Gb, số Imei 354453060021303 màu xám, đã qua sử dụng, trị giá 4.300.000 đồng.

Trong đó tài sản không thu hồi được, yêu cầu định giá theo mô tả là: 01(một) chiếc túi xách màu trắng xanh, kích thước 25x25cm, đã qua sử dụng. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự từ chối thực hiện định giá tài sản này do tài sản không thu hồi được, không có hóa đơn, chứng từ mua bán kèm theo, không cung cấp nhãn hiệu của tài sản. (theo mục c, khoản 1, Điều 10 của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 03/3/2018 của Chính phủ).

Chị Hạ Thị Diệu O và anh Nguyễn Duy T khai tài sản bị cướp giật gồm 01 túi xách bên trong có 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu bạc; 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng, 1.000.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân.

Ngày 05/04/2019, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả vật chứng, trao trả cho chị Oanh 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng, 01 vỏ hộp điện thoại và trao trả cho anh Tuấn 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu xám.

Tại bản cáo trạng số: 84/CT-VKS-HS ngày 04/05/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Tr- ng đã truy tố Kiều Trung K về tội C- ớp giật tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan công an, công nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Kiều Trung K, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm d khoản 2 điều 171, điểm s khoản 1 điều 51, điều 54, điều 91, điều 101, điều 104 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Kiều Trung K với mức án từ 30 đến 36 tháng tù về tội cướp giật tài sản. Tổng hợp với Bản án hình sự số 236 ngày

30/11/2018 (30 tháng tù về tội cướp tài sản). Không áp dụng hình phạt bổ sung. Vật chứng: không.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Hạ Thị Diệu O đã nhận lại tài sản là 01 điện thoại Iphone 6 Plus 64Gb, số Imei 352051079910201 màu vàng gold và anh Nguyễn Duy T đã nhận lại tài sản là điện thoại Iphone 6 Plus 64Gb, số Imei 354453060021303 màu xám. Đối với tài sản không thu hồi được, chị Oanh không yêu cầu bồi thường dân sự. Đối với số tiền 1.000.000 đồng, những giấy tờ bị mất chị Oanh đã làm lại giấy tờ, chiếc túi xách đã cũ không còn giá trị sử dụng nên chị Oanh không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét. Do chị Oanh không yêu cầu bồi thường nên truy thu bị cáo số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng mà bị cáo và Giang cướp giật có trong túi xách của chị Oanh. **Do anh Nguyễn Duy Th không yêu cầu bồi thường dân sự nên truy thu của bị cáo số tiền 900.000 đồng bị cáo bán điện thoại cướp giật được mà có.**

- Bà Phan Thị Thu Trang - Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Kiều Trung K, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Về nhân thân gia đình bị cáo có hoàn cảnh hết sức đặc biệt: Bố bị cáo mất sớm, một mình mẹ bị cáo phải nuôi bốn anh em. Bị cáo mới học lớp 1 nên trình độ nhận thức pháp luật còn rất non nớt, bị cáo thành khẩn khai báo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 để giảm nhẹ hình phạt bị cáo.

Bà Nguyễn Hoàng M – Đại diện hợp pháp cho bị cáo đồng ý với ý kiến bào chữa của trợ giúp viên pháp lý và không bổ sung gì.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra; phù hợp với bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 05/06/2018, tại khu vực cổng trường tiểu học Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Kiều Trung K điều khiển xe máy Future không lắp BKS chở đối tượng tên Giang (chưa xác định lai lịch) để Giang cướp giật 01 túi xách bên trong có 01 điện thoại Iphone 6 Plus 64Gb, số Imei 350251079912201 màu vàng gold, đã qua sử dụng trị giá 6.000.000 đồng và 1.000.000 đồng của chị Hạ Thị Diệu O; 01 điện thoại Iphone 6 Plus 64Gb, số Imei 354453060021303 màu xám, đã qua sử dụng, trị giá 4.300.000 đồng của anh Nguyễn Duy T. (Tổng trị giá tài sản K chiếm đoạt là 11.300.000 đồng). Hành vi nêu trên của bị cáo Kiều Trung K đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

“Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm.”

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã dùng xe máy để cướp giật tài sản. Việc dùng xe máy đi cướp giật tài sản là rất nguy hiểm không những chỉ xâm phạm đến tài sản của người bị hại mà còn ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại. Hành vi của bị cáo là dùng thủ đoạn nguy hiểm được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới

có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

Xét nhân thân của bị cáo Kiều Trung K đã có 01 tiền án: Ngày 30/11/2018, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 30 tháng tù về tội Cướp tài sản (thuộc trường hợp phạm tội sau xét xử trước, án đã có hiệu lực pháp luật) nên lần này bị cáo phạm tội không xác định là tái phạm.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 (Mười triệu) đồng đến 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng”. Tuy nhiên, xét bị cáo Kiều Trung K phạm tội còn trong độ tuổi chưa thành niên, không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác:

Người bị hại chị Hạ Thị Diệu O đã nhận lại tài sản là 01 điện thoại Iphone 6 Plus 64Gb, số Imei 352051079910 201 màu vàng gold và anh Nguyễn Duy T đã nhận lại tài sản là điện thoại Iphone 6 Plus 64Gb, số Imei 354453060021303 màu xám. Đối với tài sản không thu hồi được, chị Oanh không yêu cầu bồi thường dân sự. Đối với số tiền 1.000.000 đồng, những giấy tờ bị mất chị Oanh đã làm lại giấy tờ, chiếc túi xách đã cũ không còn giá trị sử dụng nên chị Oanh không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng có trong túi xách mà chị Oanh khai bị cướp giật, tại phiên tòa, bị cáo khai Giang là người lục túi xách và đưa cho bị cáo 70.000 (bảy mươi nghìn) đồng và đã dùng số tiền trên để đổ xăng xe máy. Do vậy, truy thu số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng đối với bị cáo Kiều Trung K.

Do anh Nguyễn Duy T không yêu cầu bồi thường dân sự nên truy thu của bị cáo số tiền 900.000 đồng bị cáo bán điện thoại cướp giật được mà có.

Đối với Nguyễn Việt H và Nguyễn Minh Đ, do K, Đ, H không bàn bạc về việc cướp giật tài sản nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với H và Đ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Duy Th và Nguyễn Tấn P, khi mua điện thoại không biết điện thoại do cướp giật mà có nên cơ quan CSĐT – Công an quận Hai Bà Trưng không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đối tượng tên G, do chưa xác định được lai lịch nên ngày 05/04/2019, cơ quan điều tra đã ra quyết định tách tài liệu liên quan đến hành vi của Giang để điều tra, xác minh, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại và người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Kiêu Trung K** phạm tội: **“Cướp giật tài sản”**.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 91, Điều 101, Điều 104 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo: **Kiêu Trung K: 36 (ba sáu) tháng** tù về tội: “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Cướp tài sản” tại Bản án hình sự số 236/30.11.2018 của Tòa án nhân dân Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án 66 (sáu mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/06/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại không yêu cầu gì dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

- Truy thu số tiền 1.900.000 (một triệu chín trăm nghìn) đồng đối với bị cáo Kiêu Trung K.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Kiều Trung K phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND Q.Hai Bà Trưng;
- Công an Q.Hai Bà Trưng;
- Thi hành án Q.Hai Bà Trưng;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Trại tạm giam Hà Nội.
- UBND phường V,
- Q. M, N
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tú

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

